

Bản án số: 58 /2024/HS-ST
Ngày 14-03-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Phi Công

2. Ông Nguyễn Lương Khoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hạ

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2024/HSST ngày 06 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2024/QĐXXST-HS ngày 23/02/2024 đối với bị cáo:

TRẦN QUỐC T, sinh năm 1990, tại: Đồng Nai; ĐKTT: ấp C, xã X, huyện X, Đồng Nai; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần D và bà: Bùi Thị Q; vợ: Bùi Thị Minh H, có 01 con sinh năm 2019.

Tiền án, Tiền sự: không

Bị cáo Trần Quốc T bị tạm giam từ ngày 14/12/2023 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: anh Ngô Quang V, sinh năm 1986, vắng mặt

Địa chỉ: Tổ A, ấp C, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Hoàng Thanh S, sinh năm 1996, vắng mặt.

Địa chỉ: ấp C, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Thanh S và Trần Quốc T là đôi tượng nghiện ma túy, vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng nên S và T bàn bạc cùng nhau đi tìm tài sản để trộm cắp. Để thực hiện ý định, vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 03/9/2021, S điều khiển xe mô tô kiểu dáng Honda Dream, màu đen, không gắn biển số chờ T đi vào khu vực ấp C, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai tìm sơ hở của người dân trong việc quản lý tài sản để thực hiện hành vi trộm cắp. Đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, khi

đi qua nhà anh [Ngô Quang V](#) thì [S](#) và [T](#) quan sát thấy trước sân nhà anh [V](#) có để 01 máy nổ nhãn hiệu VIKINO-7.0, có gắn đầu xịt áp lực KCT-28; 01 rơ móc xe máy kéo tự chế bằng sắt và 01 khung sắt hình hộp kích thước khoảng 2m x 1,3m x 0,5m. Sau khi quan sát xung quanh không có người, [S](#) và [T](#) kéo rơ móc gắn vào đuôi xe máy rồi khiêng 01 máy nổ có gắn đầu xịt; 01 khung sắt lên thùng rơ móc rồi nhanh chóng tẩu thoát khỏi hiện trường. Sau khi lấy trộm được tài sản, [S](#) và [T](#) đã đem các tài sản vừa trộm cắp được của anh [Ngô Quang V](#) về nhà của [S](#) cất giấu. Đến khoảng 09 giờ 00 phút ngày 04/9/2021, [Công an xã X](#) kiểm tra nhà của [S](#), thu giữ tang vật và đưa [Hoàng Thanh S](#), [Trần Quốc T](#) về trụ sở làm việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 53/KL-HĐĐG ngày 15/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự [huyện X](#) kết luận: Giá trị còn lại của 01 máy bơm nước nhãn hiệu VIKYNO-170-FL là 2.000.000 đồng; 01 đầu bơm xịt áp lực là 500.000 đồng; 01 rơ móc xe máy kéo tự chế bằng sắt là 1.000.000 đồng. Tổng giá trị sử dụng của tài sản theo yêu cầu định giá là 3.500.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Đã xử lý vật chứng tại Kết luận điều tra số 27/KLĐT-ĐTTH ngày 27/01/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an huyện X](#) và Bản án số 43/2022/HS-ST ngày 19/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Trách nhiệm dân sự: Anh [Ngô Quang V](#) đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 48/CT-VKS-HS ngày 06 tháng 02 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố bị cáo Trần Quốc Toàn về tội “*Trộm cắp tài sản*” khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phát biểu giữ nguyên quan điểm truy tố theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo [Trần Quốc T](#) 12 đến 16 tháng tù.

Về tình tiết tăng nặng: không có

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên có các tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo cũng như không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Tại phiên tòa, bị cáo [Trần Quốc T](#) khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng, lời khai của bị hại trong vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án: Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 03/9/2021, tại nhà anh [Ngô Quang V](#), anh [Hoàng Thanh S](#) và [Trần Quốc T](#) đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 máy nổ nhãn hiệu VIKINO-7.0; 01 đầu xịt áp lực KCT-28; 01 rơ moóc tự chế, bằng sắt; 01 khung sắt hình hộp kích thước (2m x 1,3m x 0,5m) của anh [Ngô Quang V](#). Giá trị tài sản bị chiếm đoạt theo định giá là 3.500.000 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo [Trần Quốc T](#) đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn trật tự tại địa phương

Sau khi phạm tội bị cáo [T](#) đã bỏ trốn nên đến ngày 14/12/2023 thì bị cáo [T](#) bị bắt theo quyết định truy nã nên cần thiết phải cách ly bị cáo một thời gian thì mới có tác dụng, giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa tiền án tiền sự nên có các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Nhận định của kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo [Trần Quốc T](#) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: bị cáo [Trần Quốc T](#) **01** (Một) năm **04** (**B**) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/12/2023.

2. Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo [Trần Quốc T](#) phải nộp 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND. T.Đồng Nai;
- VKSND T.Đồng Nai;
- Sở Tư pháp T.Đồng Nai;
- Công an H.Xuân Lộc;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- Chi cục THADS H.Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Trang